

Số: 24/QĐ-THCSCT

Cần Giờ, ngày 15 tháng 4 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

### VỀ VIỆC XÁC NHẬN HỌC SINH THUỘC ĐỐI TƯỢNG HƯỞNG CHẾ ĐỘ CẤP BÙ MIỄN HỌC PHÍ THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 36/2023/HĐND HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2023 - 2024

Căn cứ Quyết định số 542/2001/QĐ-UB, ngày 15 tháng 08 năm 2001 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ về việc thành lập Trường Trung học cơ sở Cần Thạnh;

Căn cứ Nghị Quyết 36/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về chính sách đặc thù hỗ trợ học phí cho trẻ em mầm non, học sinh phổ thông công lập, ngoài công lập và học viên giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm học 2023-2024;

Căn cứ Quyết định số 476/QĐ-GDDT ngày 12 tháng 4 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ về việc giao bổ sung dự toán thu-chi ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ chức năng, quyền hạn của Hiệu trưởng.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Nay xác nhận các em thuộc đối tượng hưởng chế độ cấp bù miễn học phí học kỳ 1 năm học 2023-2024 là **292.700.000đ** ( Hai trăm chín mươi hai triệu bảy trăm ngàn đồng.)

1 học sinh x 2 x 100.000 = 200.000 đồng.

3 học sinh x 3 x 100.000 = 900.000 đồng.

729 học sinh x 4 x 100.000 = 291.600.000 đồng

**Điều 2.** Căn cứ dự toán bổ sung chi NSNN năm 2024 được giao. Kế toán tham mưu Hiệu trưởng tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

**Điều 3.** Các thành viên trong Hội đồng sư phạm chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### Nơi nhận:

- KB Nhà nước Cần Giờ;
- Hiệu trưởng;
- Kế toán;
- Lưu: VT.



Thủ trưởng đơn vị

Trương Văn Hùng



**DANH SÁCH HỌC SINH THỰC HIỆN HỖ TRỢ HỌC PHÍ HỌC KỲ I  
NĂM HỌC 2023-2024**

(Theo Nghị Quyết số 36/2023/HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023)

Đvt: Đồng

STT	Tên học sinh	Lớp	Mức hỗ trợ 1 tháng	Học kỳ I (<=4)	Tổng tiền hỗ trợ	Ghi chú
1	HUỖNH HOÀI AN	6.1	100.000	4	400.000	
2	ĐÀO HUỖNH ANH	6.1	100.000	4	400.000	
3	NGUYỄN NGỌC ÁNH	6.1	100.000	4	400.000	
4	HUỖNH KHẢ DOANH	6.1	100.000	4	400.000	
5	LÊ THÀNH ĐẠT	6.1	100.000	4	400.000	
6	LÊ THỊ NGỌC HÂN	6.1	100.000	4	400.000	
7	NGUYỄN LÊ NGỌC HÂN	6.1	100.000	4	400.000	
8	ĐẶNG XUÂN HIỆU	6.1	100.000	4	400.000	
9	TRẦN TRUNG HIỆU	6.1	100.000	4	400.000	
10	LƯƠNG MẠNH HÙNG	6.1	100.000	4	400.000	
11	LÂM GIA HUY	6.1	100.000	4	400.000	
12	CHÂU CHÍ KHANG	6.1	100.000	4	400.000	
13	TRẦN NHỰT KHANG	6.1	100.000	4	400.000	
14	PHẠM MINH KHÔI	6.1	100.000	4	400.000	
15	NGUYỄN LÊ BẢO LÂM	6.1	100.000	4	400.000	
16	NGUYỄN QUANG LONG	6.1	100.000	4	400.000	
17	TRƯƠNG TẤN LỘC	6.1	100.000	4	400.000	
18	DƯƠNG HIỆU MINH	6.1	100.000	4	400.000	
19	TRẦN LÊ KIỀU MY	6.1	100.000	4	400.000	
20	HUỖNH THANH NGÂN	6.1	100.000	4	400.000	
21	LÊ NGUYỄN NHƯ NGỌC	6.1	100.000	4	400.000	
22	TRẦN ĐOÀN BẢO NGỌC	6.1	100.000	4	400.000	
23	NGUYỄN TRỌNG NHÂN	6.1	100.000	4	400.000	
24	LÊ THỊ THẢO NHI	6.1	100.000	4	400.000	
25	LÊ THỊ QUỲNH NHƯ	6.1	100.000	4	400.000	
26	TRẦN THANH PHÚ	6.1	100.000	4	400.000	
27	HUỖNH THIÊN PHÚC	6.1	100.000	4	400.000	
28	NGUYỄN NGỌC PHỤNG	6.1	100.000	4	400.000	
29	ĐẶNG HOÀNG QUÂN	6.1	100.000	4	400.000	
30	PHAN THÀNH TÀI	6.1	100.000	4	400.000	
31	ĐẶNG THANH THÁI	6.1	100.000	4	400.000	
32	VÕ THỊ KIM THOA	6.1	100.000	4	400.000	
33	LÊ ĐOÀN ANH THƯ	6.1	100.000	4	400.000	
34	LÊ KHÁNH THƯƠNG	6.1	100.000	4	400.000	
35	TRẦN THANH TIẾN	6.1	100.000	4	400.000	
36	HUỖNH THỊ THANH TRÚC	6.1	100.000	4	400.000	
37	NGUYỄN NGỌC TƯỜNG VI	6.1	100.000	4	400.000	
38	NGUYỄN NGỌC TƯỜNG VY	6.1	100.000	4	400.000	
39	NGUYỄN NHƯ Ý	6.1	100.000	4	400.000	
40	LÊ NGỌC YẾN	6.1	100.000	4	400.000	
41	QUÁCH HOÀNG THÁI AN	6.2	100.000	4	400.000	
42	DƯƠNG ĐẶNG QUỐC ANH	6.2	100.000	4	400.000	
43	TRƯƠNG LONG BẢO	6.2	100.000	4	400.000	
44	TRƯƠNG AN BÌNH	6.2	100.000	4	400.000	
45	NGUYỄN NGỌC THUY DƯƠNG	6.2	100.000	4	400.000	
46	NGUYỄN THÀNH ĐẠT	6.2	100.000	4	400.000	
47	HUỖNH NGỌC MỸ HẠNH	6.2	100.000	4	400.000	
48	NHAN NGỌC HÂN	6.2	100.000	4	400.000	
49	NGÔ TRẦN KIM HOA	6.2	100.000	4	400.000	
50	LÊ KHẮC HUY	6.2	100.000	4	400.000	
51	PHẠM CHẤN HÙNG	6.2	100.000	4	400.000	



52	LÊ BẢO KHANG	6.2	100.000	4	400.000	
53	NGÔ VĂN KHANG	6.2	100.000	4	400.000	
54	LÊ KIỀU NGÂN KHÁNH	6.2	100.000	4	400.000	
55	NGUYỄN HẢI LÂM	6.2	100.000	4	400.000	
56	TRẦN NGUYỄN PHƯƠNG LINH	6.2	100.000	4	400.000	
57	PHẠM HOÀNG LONG	6.2	100.000	4	400.000	
58	PHẠM NGUYỄN NHẬT MINH	6.2	100.000	4	400.000	
59	LÊ HUỠNH KIM NGÂN	6.2	100.000	4	400.000	
60	NGUYỄN THỊ BẢO NGỌC	6.2	100.000	4	400.000	
61	NGUYỄN TRẦN BẢO NGỌC	6.2	100.000	4	400.000	
62	NGUYỄN NGỌC DIỆU NGUYỄN	6.2	100.000	4	400.000	
63	ĐINH HOÀNG NHUNG	6.2	100.000	4	400.000	
64	NGUYỄN THỊ QUỲNH NHƯ	6.2	100.000	4	400.000	
65	VÕ THỤY HOÀNG OANH	6.2	100.000	4	400.000	
66	NGUYỄN HOÀNG PHÚ	6.2	100.000	4	400.000	
67	LÊ NGUYỄN HỒNG PHÚC	6.2	100.000	4	400.000	
68	LÊ QUANG MINH PHƯỚC	6.2	100.000	4	400.000	
69	VÕ MINH QUÂN	6.2	100.000	4	400.000	
70	NGUYỄN HUỆ TÂM	6.2	100.000	4	400.000	
71	DƯƠNG HOÀNG HIẾU THẢO	6.2	100.000	4	400.000	
72	VÕ GIA QUỐC THÔNG	6.2	100.000	4	400.000	
73	NGUYỄN NGỌC ANH THƯ	6.2	100.000	4	400.000	
74	PHẠM LÊ HOÀI THƯƠNG	6.2	100.000	4	400.000	
75	LÊ THỊ MỘNG QUỲNH TRÂM	6.2	100.000	4	400.000	
76	NGUYỄN HOÀNG THIÊN TRÚC	6.2	100.000	4	400.000	
77	NGUYỄN TƯỜNG VY	6.2	100.000	4	400.000	
78	PHAN THỊ NHƯ Ý	6.2	100.000	4	400.000	
79	TRƯƠNG THỊ NGỌC AN	6.3	100.000	4	400.000	
80	NGUYỄN HOÀNG ANH	6.3	100.000	4	400.000	
81	TRẦN PHẠM QUỲNH ANH	6.3	100.000	4	400.000	
82	HUỠNH NGỌC LAN CHI	6.3	100.000	4	400.000	
83	PHAN THÀNH DANH	6.3	100.000	4	400.000	
84	VÕ HOÀNG QUỐC DUY	6.3	100.000	4	400.000	
85	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG GIANG	6.3	100.000	4	400.000	
86	NGUYỄN TRÂM GIA HÂN	6.3	100.000	4	400.000	
87	TRẦN THỊ NGỌC HẬU	6.3	100.000	4	400.000	
88	LƯU TIỀN YÊN HOA	6.3	100.000	4	400.000	
89	LÊ THANH HUY	6.3	100.000	4	400.000	
90	KIM THÁI HÙNG	6.3	100.000	4	400.000	
91	NGUYỄN DUY KHANG	6.3	100.000	4	400.000	
92	NGUYỄN DUY KHÁNH	6.3	100.000	4	400.000	
93	NGUYỄN VIỆT KHUÊ	6.3	100.000	4	400.000	
94	CAO NGỌC LINH	6.3	100.000	4	400.000	
95	VŨ NGUYỄN HOÀNG MINH	6.3	100.000	4	400.000	
96	NGUYỄN DƯƠNG THẢO NGÂN	6.3	100.000	4	400.000	
97	TRƯƠNG HOÀI HẬU NGHĨA	6.3	100.000	4	400.000	
98	CHU HUỠNH LÂM NGỌC	6.3	100.000	4	400.000	
99	PHAN ĐOÀN THANH NGỌC	6.3	100.000	4	400.000	
100	NGUYỄN NGỌC THẢO NHI	6.3	100.000	4	400.000	
101	NGUYỄN THANH PHONG	6.3	100.000	4	400.000	
102	NGUYỄN MINH PHÚC	6.3	100.000	4	400.000	
103	ĐOÀN NGUYỄN ANH PHƯƠNG	6.3	100.000	4	400.000	
104	TRẦN NGUYỄN DUY PHƯƠNG	6.3	100.000	4	400.000	
105	ĐỖ PHAN XUÂN QUỲNH	6.3	100.000	4	400.000	
106	TRẦN NGỌC NHƯ QUỲNH	6.3	100.000	4	400.000	
107	PHAN MINH TÂN	6.3	100.000	4	400.000	
108	NGUYỄN THỊ THANH THẢO	6.3	100.000	4	400.000	
109	MAI CHIẾN THẮNG	6.3	100.000	4	400.000	
110	NGUYỄN CHÍ THIỆN	6.3	100.000	4	400.000	
111	PHẠM MINH THUẬN	6.3	100.000	4	400.000	
112	NGUYỄN HẠNH THUY	6.3	100.000	4	400.000	
113	NGUYỄN NGỌC ANH THƯ	6.3	100.000	4	400.000	
114	VÕ THỊ MINH THƯ	6.3	100.000	4	400.000	

115	NGUYỄN THỊ NGỌC TIÊN	6.3	100.000	4	400.000	
116	NGUYỄN NGỌC KHÁNH TRẦN	6.3	100.000	4	400.000	
117	NGUYỄN VIỆT TRUNG	6.3	100.000	4	400.000	
118	PHẠM NGUYỄN YẾN VY	6.3	100.000	4	400.000	
119	LÂM HOÀI AN	6.4	100.000	4	400.000	
120	NGUYỄN VĂN TUẤN ANH	6.4	100.000	4	400.000	
121	NGUYỄN HỒNG LINH CHI	6.4	100.000	4	400.000	
122	PHAN ĐỨC DUY	6.4	100.000	4	400.000	
123	LÊ TÂN BẢO ĐẠI	6.4	100.000	4	400.000	
124	BÙI HOÀNG THIÊN KIM	6.4	100.000	4	400.000	
125	TRẦN VÕ HOÀNG ĐẠI	6.4	100.000	4	400.000	
126	NGUYỄN THÀNH ĐẠT	6.4	100.000	4	400.000	
127	CHUNG MINH HÀ	6.4	100.000	4	400.000	
128	HỒ NGỌC HÂN	6.4	100.000	4	400.000	
129	VÕ KHẮC HOÀNG	6.4	100.000	4	400.000	
130	LƯƠNG TRƯỞNG THANH HUY	6.4	100.000	4	400.000	
131	HUYỀN THỊ KIM HƯƠNG	6.4	100.000	4	400.000	
132	NGUYỄN TRẦN HOÀNG KHANG	6.4	100.000	4	400.000	
133	TRẦN MINH KHÔI	6.4	100.000	4	400.000	
134	LÊ ÁNH LINH	6.4	100.000	4	400.000	
135	PHẠM ĐOÀN QUỐC NAM	6.4	100.000	4	400.000	
136	LÊ THỊ KIM NGÂN	6.4	100.000	4	400.000	
137	TRẦN GIA NGHI	6.4	100.000	4	400.000	
138	PHAN TRƯỞNG BẢO NGỌC	6.4	100.000	4	400.000	
139	NGUYỄN KIỀU KHÁNH NGUYỄN	6.4	100.000	4	400.000	
140	ĐOÀN YẾN NHI	6.4	100.000	4	400.000	
141	TRẦN THỂ PHONG	6.4	100.000	4	400.000	
142	HUYỀN HỒ NGỌC PHỤNG	6.4	100.000	4	400.000	
143	HỒ HOÀI TRÚC PHƯƠNG	6.4	100.000	4	400.000	
144	PHẠM HỒNG PHƯỢNG	6.4	100.000	4	400.000	
145	LÊ THỊ NGỌC QUỲNH	6.4	100.000	4	400.000	
146	NGUYỄN HUỲNH MINH TÂN	6.4	100.000	4	400.000	
147	TRẦN THANH PHƯỚC THIÊN	6.4	100.000	4	400.000	
148	HUYỀN TÂN THỊNH	6.4	100.000	4	400.000	
149	NGUYỄN MINH THUẬN	6.4	100.000	4	400.000	
150	ĐỖ VŨ ANH THƯ	6.4	100.000	4	400.000	
151	NGUYỄN MINH TIÊN	6.4	100.000	4	400.000	
152	HỒ NGUYỄN TRUNG TÍN	6.4	100.000	4	400.000	
153	LƯU ĐỨC TÍN	6.4	100.000	4	400.000	
154	NGUYỄN NGỌC THIÊN TRANG	6.4	100.000	4	400.000	
155	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRẦN	6.4	100.000	4	400.000	
156	CHÂU NGỌC TƯỜNG VI	6.4	100.000	4	400.000	
157	NGUYỄN PHÁT VINH	6.4	100.000	4	400.000	
158	TRẦN NGỌC KHÁNH VY	6.4	100.000	4	400.000	
159	PHẠM NGUYỄN NAM AN	6.5	100.000	4	400.000	
160	ĐOÀN QUỐC ANH	6.5	100.000	4	400.000	
161	NGÔ TUẤN ANH	6.5	100.000	4	400.000	
162	NGUYỄN HUỲNH PHƯƠNG ANH	6.5	100.000	4	400.000	
163	ĐOÀN NGUYỄN CHI	6.5	100.000	4	400.000	
164	PHẠM CÔNG QUỐC DŨNG	6.5	100.000	4	400.000	
165	DƯƠNG QUỐC DUY	6.5	100.000	4	400.000	
166	NGUYỄN MINH ĐỨC	6.5	100.000	4	400.000	
167	NGUYỄN NGỌC HẢI HÀ	6.5	100.000	4	400.000	
168	NGUYỄN VIỆT VŨ HẢI	6.5	100.000	4	400.000	
169	HỒ NGUYỄN NGỌC HÂN	6.5	100.000	4	400.000	
170	ĐINH NHẬT HUY	6.5	100.000	4	400.000	
171	NGUYỄN THANH GIA HÙNG	6.5	100.000	4	400.000	
172	TRẦN TRUNG KHIÊM	6.5	100.000	4	400.000	
173	LÊ HUỲNH HỒ ĐĂNG KHOA	6.5	100.000	4	400.000	
174	HỒ ANH KIẾT	6.5	100.000	4	400.000	
175	TRẦN NGUYỄN GIA LÂM	6.5	100.000	4	400.000	
176	NGUYỄN NGỌC YẾN LINH	6.5	100.000	4	400.000	
177	TRẦN THIÊN LONG	6.5	100.000	4	400.000	



178	HUỖNH KIM NGÂN	6.5	100.000	4	400.000	
179	PHẠM BẢO KIM NGÂN	6.5	100.000	4	400.000	
180	TRẦN BẢO NGỌC	6.5	100.000	4	400.000	
181	NGUYỄN TƯỜNG PHÁT	6.5	100.000	4	400.000	
182	DANH ĐÌNH PHONG	6.5	100.000	4	400.000	
183	NGUYỄN QUANG PHÚC	6.5	100.000	4	400.000	
184	NGÔ QUANG PHƯƠNG	6.5	100.000	4	400.000	
185	TRẦN TÂM PHƯƠNG	6.5	100.000	4	400.000	
186	ĐOÀN LÊ HOÀNG QUÂN	6.5	100.000	4	400.000	
187	PHẠM HẢI SƠN	6.5	100.000	4	400.000	
188	HỒ LÊ XUÂN THANH	6.5	100.000	4	400.000	
189	ĐỖ HOÀNG THIÊN	6.5	100.000	4	400.000	
190	NGUYỄN NGỌC THÁI THIÊN	6.5	100.000	4	400.000	
191	HUỖNH THÁI THỊNH	6.5	100.000	4	400.000	
192	ĐOÀN PHÚ THUẬN	6.5	100.000	4	400.000	
193	NGUYỄN NGỌC NHẢ THƯ	6.5	100.000	4	400.000	
194	HỒ LƯU THANH TÍNH	6.5	100.000	4	400.000	
195	PHẠM THÙY VÂN	6.5	100.000	4	400.000	
196	LÊ NGUYỄN PHƯƠNG VY	6.5	100.000	4	400.000	
197	LÊ THẢO VY	6.5	100.000	4	400.000	
198	NGUYỄN THỊ HẢI YẾN	6.5	100.000	4	400.000	
199	NGUYỄN VĂN ANH	6.6	100.000	4	400.000	
200	TRƯƠNG NGỌC THUYẾT ANH	6.6	100.000	4	400.000	
201	NGUYỄN VŨ TUYẾT BĂNG	6.6	100.000	4	400.000	
202	LÊ NGUYỄN THÁI BÌNH	6.6	100.000	4	400.000	
203	NGUYỄN LÝ THANH BÌNH	6.6	100.000	4	400.000	
204	NGUYỄN HỒNG CHUYÊN	6.6	100.000	4	400.000	
205	NGUYỄN LÊ NGỌC DIỆP	6.6	100.000	4	400.000	
206	ĐÌNH ĐAN DƯƠNG	6.6	100.000	4	400.000	
207	MAI ANH ĐÀO	6.6	100.000	4	400.000	
208	NGUYỄN TRƯỜNG GIANG	6.6	100.000	4	400.000	
209	LÊ HOÀNG PHƯƠNG HI	6.6	100.000	4	400.000	
210	DƯƠNG THANH HIỀN	6.6	100.000	4	400.000	
211	VÕ THANH HUY	6.6	100.000	4	400.000	
212	NGUYỄN DUY GIA HÙNG	6.6	100.000	4	400.000	
213	PHẠM LÊ TUẤN KHANG	6.6	100.000	4	400.000	
214	NGÔ NGUYỄN ĐĂNG KHOA	6.6	100.000	4	400.000	
215	PHẠM HUỖNH ĐÌNH KHÔI	6.6	100.000	4	400.000	
216	NGUYỄN BẢO LONG	6.6	100.000	4	400.000	
217	PHẠM NHẬT NAM	6.6	100.000	4	400.000	
218	NGUYỄN ĐỖ NGỌC BẢO NGÂN	6.6	100.000	4	400.000	
219	PHAN NGỌC KIM NGÂN	6.6	100.000	4	400.000	
220	ĐOÀN NGUYỄN MINH NGỌC	6.6	100.000	4	400.000	
221	LÊ HUỖNH BẢO NGỌC	6.6	100.000	4	400.000	
222	NGUYỄN ĐOÀN VĂN NGUYỄN	6.6	100.000	4	400.000	
223	NGUYỄN NGỌC THANH NGUYỄN	6.6	100.000	4	400.000	
224	HUỖNH HIẾU NHÂN	6.6	100.000	4	400.000	
225	VÕ ĐỨC NHÂN	6.6	100.000	4	400.000	
226	NGUYỄN TẤN PHÁT	6.6	100.000	4	400.000	
227	HUỖNH HOÀNG PHÚC	6.6	100.000	4	400.000	
228	NGUYỄN ANH QUÂN	6.6	100.000	4	400.000	
229	ĐOÀN NGỌC LAM THANH	6.6	100.000	4	400.000	
230	LƯƠNG THỊ MINH THỊ	6.6	100.000	4	400.000	
231	HUỖNH THÁI THIÊN	6.6	100.000	4	400.000	
232	PHAN ĐOÀN HOÀN THỊNH	6.6	100.000	4	400.000	
233	HUỖNH THỊ HOÀI THƯƠNG	6.6	100.000	4	400.000	
234	DƯƠNG GIA TRANG	6.6	100.000	4	400.000	
235	VŨ NGUYỄN GIA UYÊN	6.6	100.000	4	400.000	
236	NGUYỄN VŨ TƯỜNG VY	6.6	100.000	4	400.000	
237	PHAN LÊ KHÁNH VY	6.6	100.000	4	400.000	
238	LÊ NGUYỄN PHI YẾN	6.6	100.000	4	400.000	
239	TRẦN DUY ANH	7.1	100.000	4	400.000	
240	TRƯƠNG TUẤN ANH	7.1	100.000	4	400.000	

241	VÕ NGUYỄN GIA BẢO	7.1	100.000	4	400.000	
242	NGUYỄN QUANG DANH	7.1	100.000	4	400.000	
243	VÕ ANH ĐẠT	7.1	100.000	4	400.000	
244	PHAN HỒ MINH ĐĂNG	7.1	100.000	4	400.000	
245	NGUYỄN THỊ THANH HẰNG	7.1	100.000	4	400.000	
246	NGUYỄN THỊ NGỌC HÂN	7.1	100.000	4	400.000	
247	HUỖNH GIA HUNG	7.1	100.000	4	400.000	
248	HỒ THỊ DIỄM KIỀU	7.1	100.000	4	400.000	
249	HỒ NGỌC TƯỜNG LAM	7.1	100.000	4	400.000	
250	NGUYỄN THANH HẢI LONG	7.1	100.000	4	400.000	
251	BÙI BẢO MINH	7.1	100.000	4	400.000	
252	NGUYỄN THANH NGÂN	7.1	100.000	4	400.000	
253	TRẦN NGUYỄN XUÂN NGHI	7.1	100.000	4	400.000	
254	ĐẶNG HOÀNG BẢO NGỌC	7.1	100.000	4	400.000	
255	LÊ THIÊN NHÂN	7.1	100.000	4	400.000	
256	NGUYỄN HỮU NHẬT	7.1	100.000	4	400.000	
257	CAO LƯU TUYẾT NHI	7.1	100.000	4	400.000	
258	NGUYỄN NGỌC NHƯ	7.1	100.000	4	400.000	
259	NGUYỄN MINH NHỰT	7.1	100.000	4	400.000	
260	TRẦN DIỄM PHƯƠNG	7.1	100.000	4	400.000	
261	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	7.1	100.000	4	400.000	
262	NGUYỄN THÀNH TÀI	7.1	100.000	4	400.000	
263	LÊ PHƯỚC THIÊN	7.1	100.000	4	400.000	
264	LÊ THỊ ANH THƯ	7.1	100.000	4	400.000	
265	LÊ NGUYỄN NGỌC TIÊN	7.1	100.000	4	400.000	
266	NGUYỄN THÀNH TRÍ	7.1	100.000	4	400.000	
267	NGUYỄN MINH HIỆU TRỌNG	7.1	100.000	4	400.000	
268	ĐOÀN THỊ THANH TUYỀN	7.1	100.000	4	400.000	
269	TRẦN KIM TUYỀN	7.1	100.000	4	400.000	
270	TRƯƠNG THIÊN VŨ	7.1	100.000	4	400.000	
271	NGUYỄN NGỌC BẢO VY	7.1	100.000	4	400.000	
272	TRẦN NGỌC NHƯ Ý	7.1	100.000	4	400.000	
273	NGUYỄN HUỖNH TÚ ANH	7.2	100.000	4	400.000	
274	VÕ AN BI	7.2	100.000	4	400.000	
275	PHẠM NGUYỄN CÔNG DANH	7.2	100.000	4	400.000	
276	NGUYỄN HỮU DUY	7.2	100.000	4	400.000	
277	TRẦN TRÍ ĐẠT	7.2	100.000	4	400.000	
278	BÙI HIỆU HÒA	7.2	100.000	4	400.000	
279	HOÀNG VĨNH HÙNG	7.2	100.000	4	400.000	
280	HOÀNG HỮU GIA LONG	7.2	100.000	4	400.000	
281	PHẠM THỊ DIỆU MAI	7.2	100.000	4	400.000	
282	LÂM THỊ NGỌC NGA	7.2	100.000	4	400.000	
283	NGUYỄN PHƯƠNG NGÂN	7.2	100.000	4	400.000	
284	NGUYỄN XUÂN NGHI	7.2	100.000	4	400.000	
285	LÊ MINH NGỌC	7.2	100.000	4	400.000	
286	NGUYỄN NGỌC THẢO NGUYỄN	7.2	100.000	4	400.000	
287	KIỀU THANH PHÁT	7.2	100.000	4	400.000	
288	PHAN HỒNG PHI	7.2	100.000	4	400.000	
289	ÂU ĐOÀN HỒNG PHÚC	7.2	100.000	4	400.000	
290	PHẠM THỊ NGỌC PHƯƠNG	7.2	100.000	4	400.000	
291	NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH	7.2	100.000	4	400.000	
292	VÕ THANH THIÊN	7.2	100.000	4	400.000	
293	ĐOÀN THỊ HOÀI THU	7.2	100.000	4	400.000	
294	NGUYỄN HỒ MINH THUẬN	7.2	100.000	4	400.000	
295	NGUYỄN TRẦN MINH THƯ	7.2	100.000	4	400.000	
296	NGÔ MINH TIÊN	7.2	100.000	4	400.000	
297	NGUYỄN MINH TIÊN	7.2	100.000	4	400.000	
298	NGUYỄN PHƯƠNG UYÊN	7.2	100.000	4	400.000	
299	LÊ MINH VI	7.2	100.000	4	400.000	
300	TRƯƠNG THẾ VINH	7.2	100.000	4	400.000	
301	DƯƠNG THANH VŨ	7.2	100.000	4	400.000	
302	NGUYỄN NGỌC VY	7.2	100.000	4	400.000	
303	ĐỖ NGỌC NHƯ Ý	7.2	100.000	4	400.000	



304	TRẦN HOÀNG KIM YẾN	7.2	100.000	3	300.000	Tăng từ tháng 10/2023
305	LÊ HOÀNG TRỌNG	7.2	100.000	4	400.000	
306	TRẦN NAM THÔNG	7.2	100.000	4	400.000	
307	HỒ QUỲNH ANH	7.3	100.000	4	400.000	
308	NGUYỄN THÀNH DUY	7.3	100.000	4	400.000	
309	NGUYỄN QUỐC ĐẠT	7.3	100.000	4	400.000	
310	TRẦN NGUYỄN THIÊN HÀO	7.3	100.000	4	400.000	
311	TRẦN TIẾN HẠO	7.3	100.000	4	400.000	
312	NGUYỄN MINH KHANG	7.3	100.000	4	400.000	
313	NGUYỄN TRẦN MINH KHÔI	7.3	100.000	4	400.000	
314	BÙI ANH KIẾT	7.3	100.000	4	400.000	
315	NGUYỄN TRIỆU MÃN	7.3	100.000	4	400.000	
316	BÙI BẢO NGÂN	7.3	100.000	4	400.000	
317	PHẠM THỊ KIM NGÂN	7.3	100.000	4	400.000	
318	MAI NGUYỄN ÁI NGHI	7.3	100.000	4	400.000	
319	VÕ NGỌC THANH NGUYÊN	7.3	100.000	4	400.000	
320	VÕ PHẠM KIM NHÀN	7.3	100.000	4	400.000	
321	PHAN NGUYỄN MINH NHẬT	7.3	100.000	4	400.000	
322	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	7.3	100.000	4	400.000	
323	HỒ MINH TẤN PHÁT	7.3	100.000	4	400.000	
324	NGUYỄN THANH PHONG	7.3	100.000	4	400.000	
325	HUỲNH CHÂU THIÊN PHÚC	7.3	100.000	4	400.000	
326	TRẦN TRỌNG PHÚC	7.3	100.000	4	400.000	
327	PHẠM THỊ NHÃ PHƯƠNG	7.3	100.000	4	400.000	
328	NGUYỄN THỊ DIỄM QUỲNH	7.3	100.000	4	400.000	
329	TRẦN MINH SANG	7.3	100.000	4	400.000	
330	NGUYỄN PHẠM THANH THẢO	7.3	100.000	4	400.000	
331	TRẦN QUỐC THIỆN	7.3	100.000	4	400.000	
332	HUỲNH THANH THỦY	7.3	100.000	4	400.000	
333	HUỲNH NGỌC MINH THU	7.3	100.000	4	400.000	
334	LÂM ĐĂNG THUY TRANG	7.3	100.000	4	400.000	
335	ĐOÀN HUỲNH TRÂM	7.3	100.000	4	400.000	
336	ĐOÀN NGỌC TRỌNG	7.3	100.000	4	400.000	
337	PHẠM THANH TÙNG	7.3	100.000	4	400.000	
338	NGUYỄN NGỌC TƯỜNG VY	7.3	100.000	4	400.000	
339	TRẦN NGỌC TƯỜNG VY	7.3	100.000	4	400.000	
340	CHÊ NGUYỄN NHƯ Ý	7.3	100.000	4	400.000	
341	LÊ NGUYỄN NHƯ Ý	7.3	100.000	4	400.000	
342	PHẠM DIỄM MY	7.3	100.000	4	400.000	
343	TRIỆU HỒNG BẢO AN	7.4	100.000	4	400.000	
344	ĐOÀN PHẠM VÂN ANH	7.4	100.000	4	400.000	
345	HUỲNH NGỌC PHƯƠNG ANH	7.4	100.000	4	400.000	
346	NGUYỄN HOÀNG THIÊN BẢO	7.4	100.000	4	400.000	
347	NGUYỄN TRỌNG DOANH	7.4	100.000	4	400.000	
348	NGUYỄN HOÀNG DƯƠNG	7.4	100.000	4	400.000	
349	VÕ THÁI DƯƠNG	7.4	100.000	4	400.000	
350	PHẠM KHẢ DÝ	7.4	100.000	4	400.000	
351	NGUYỄN NGỌC TRÀ GIANG	7.4	100.000	4	400.000	
352	ĐOÀN ANH HÀO	7.4	100.000	4	400.000	
353	NGUYỄN NGỌC BẢO HÂN	7.4	100.000	4	400.000	
354	TRẦN HIỆU HÂN	7.4	100.000	4	400.000	
355	NGUYỄN THỊ CẨM HỒNG	7.4	100.000	4	400.000	
356	NGUYỄN HOÀNG HÙNG	7.4	100.000	4	400.000	
357	PHẠM DUY TÙNG KHA	7.4	100.000	4	400.000	
358	PHAN VÕ GIA KHANG	7.4	100.000	4	400.000	
359	TRIỆU HỒNG BẢO KHANG	7.4	100.000	4	400.000	
360	NGUYỄN XUÂN KHOA	7.4	100.000	4	400.000	
361	TRẦN ĐĂNG KHOA	7.4	100.000	4	400.000	
362	HUỲNH NGUYỄN MINH KHÔI	7.4	100.000	4	400.000	
363	LÊ ĐĂNG KHÔI	7.4	100.000	4	400.000	
364	NGUYỄN HOÀNG MỘC LAM	7.4	100.000	4	400.000	
365	DƯƠNG KIM NGÂN	7.4	100.000	4	400.000	
366	HÀ KIM NGÂN	7.4	100.000	4	400.000	

367	TRẦN KHÁNH NGỌC	7.4	100.000	4	400.000	
368	TRẦN PHẠM YÊN NHI	7.4	100.000	4	400.000	
369	NGUYỄN LÊ NHƯ	7.4	100.000	4	400.000	
370	TRẦN ĐẠI PHÚ	7.4	100.000	4	400.000	
371	NGUYỄN HOÀNG QUÂN	7.4	100.000	4	400.000	
372	BÙI TRẦN MAI THẢO	7.4	100.000	4	400.000	
373	TRANG THÊ THỊNH	7.4	100.000	4	400.000	
374	THÁI HIỆP THUẬN	7.4	100.000	4	400.000	
375	PHẠM LÊ MINH THU	7.4	100.000	4	400.000	
376	HỒ NGỌC THUY TIÊN	7.4	100.000	4	400.000	
377	LÊ HUYỀN PHƯƠNG TRANG	7.4	100.000	4	400.000	
378	VÕ HUỲNH THANH TRÚC	7.4	100.000	4	400.000	
379	NGUYỄN KIẾN TƯỜNG	7.4	100.000	4	400.000	
380	NGUYỄN PHÚC AN TƯỜNG	7.4	100.000	4	400.000	
381	LÊ TRẦN NHƯ Ý	7.4	100.000	4	400.000	
382	NGUYỄN LAM AN	7.5	100.000	4	400.000	
383	NGUYỄN NGỌC TRÂM ANH	7.5	100.000	4	400.000	
384	PHẠM PHƯƠNG ANH	7.5	100.000	4	400.000	
385	LÊ ĐỨC BÌNH	7.5	100.000	4	400.000	
386	BÙI NGỌC LINH CHIÊU	7.5	100.000	4	400.000	
387	TRẦN NGUYỄN MINH GIANG	7.5	100.000	4	400.000	
388	HUỲNH GIA HẢI	7.5	100.000	4	400.000	
389	LƯƠNG THÊ HẢO	7.5	100.000	4	400.000	
390	LÊ GIA MINH HẰNG	7.5	100.000	4	400.000	
391	VÕ LÊ NGỌC HÂN	7.5	100.000	4	400.000	
392	VŨ THIÊN GIA HUY	7.5	100.000	4	400.000	
393	HỒ PHAN THANH HÙNG	7.5	100.000	4	400.000	
394	NGUYỄN VŨ GIA KHANG	7.5	100.000	4	400.000	
395	NGUYỄN XUÂN KHANH	7.5	100.000	4	400.000	
396	LÊ HUỲNH ĐĂNG KHOA	7.5	100.000	4	400.000	
397	PHẠM HOÀNG DUY KHOA	7.5	100.000	4	400.000	
398	LƯƠNG THÊ KIẾT	7.5	100.000	4	400.000	
399	NGUYỄN HOÀNG TRÚC LAM	7.5	100.000	4	400.000	
400	ĐOÀN NGỌC KHÁNH NGÂN	7.5	100.000	4	400.000	
401	BÙI NGUYỄN XUÂN NGHI	7.5	100.000	4	400.000	
402	LÂM HỒ BẢO NGỌC	7.5	100.000	4	400.000	
403	NGUYỄN LÊ THÀNH NHÂN	7.5	100.000	4	400.000	
404	NGUYỄN HUỲNH PHƯƠNG NHI	7.5	100.000	4	400.000	
405	LÊ HỮU PHƯỚC	7.5	100.000	4	400.000	
406	NGUYỄN THỤY NAM PHƯƠNG	7.5	100.000	4	400.000	
407	TRẦN ĐẶNG MAI SƯƠNG	7.5	100.000	4	400.000	
408	LÊ HUỲNH ANH THÁI	7.5	100.000	4	400.000	
409	TRẦN LÊ PHƯƠNG THẢO	7.5	100.000	4	400.000	
410	NGUYỄN VÕ ANH THI	7.5	100.000	4	400.000	
411	LÊ GIA THỊNH	7.5	100.000	4	400.000	
412	VÕ NGỌC THẢO TRANG	7.5	100.000	4	400.000	
413	NGUYỄN NGỌC BÍCH TRÂM	7.5	100.000	4	400.000	
414	NGUYỄN THÀNH TRUNG	7.5	100.000	4	400.000	
415	PHẠM XUÂN TÙNG	7.5	100.000	4	400.000	
416	NGUYỄN HUY TƯỜNG	7.5	100.000	4	400.000	
417	NGUYỄN TRẦN MINH UYÊN	7.5	100.000	4	400.000	
418	LÊ HẠ VY	7.5	100.000	4	400.000	
419	NGUYỄN NGỌC NHƯ Ý	7.5	100.000	4	400.000	
420	NGUYỄN HOÀNG YẾN	7.5	100.000	4	400.000	
421	ĐÌNH TRẦN KHẢ ÁI	8.1	100.000	4	400.000	
422	LÊ TRƯỜNG AN	8.1	100.000	4	400.000	
423	MAI NHỰT HẢO	8.1	100.000	4	400.000	
424	TRẦN NGUYỄN MINH HẰNG	8.1	100.000	4	400.000	
425	HỒ HUỲNH TRỌNG HIẾU	8.1	100.000	4	400.000	
426	NGUYỄN VĂN HÙNG	8.1	100.000	4	400.000	
427	NGUYỄN LƯƠNG GIA HUY	8.1	100.000	4	400.000	
428	LÊ THÀNH HÙNG	8.1	100.000	4	400.000	
429	NGUYỄN TUẤN HÙNG	8.1	100.000	4	400.000	



430	NGUYỄN DUY KHANG	8.1	100.000	4	400.000	
431	NGUYỄN VÕ HOÀNG LAM	8.1	100.000	4	400.000	
432	LÊ PHI LONG	8.1	100.000	4	400.000	
433	CAO KIM ĐĂNG MINH	8.1	100.000	4	400.000	
434	NGUYỄN TRƯỜNG PHONG	8.1	100.000	4	400.000	
435	NGUYỄN MINH PHÚC	8.1	100.000	4	400.000	
436	CAO THỊ PHƯƠNG THẢO	8.1	100.000	4	400.000	
437	NGUYỄN DƯƠNG NGỌC THẢO	8.1	100.000	4	400.000	
438	QUÁCH BẢO THỊ	8.1	100.000	4	400.000	
439	TRƯƠNG THỊ THANH THUY	8.1	100.000	4	400.000	
440	LƯƠNG HỒNG TRÚC	8.1	100.000	3	300.000	Giảm từ tháng 12/2023
441	LÊ ANH TUẤN	8.1	100.000	4	400.000	
442	PHAN THANH TUYỀN	8.1	100.000	4	400.000	
443	NGUYỄN THÀNH TUYỀN	8.1	100.000	4	400.000	
444	CHÂU HOÀNG QUỐC VIỆT	8.1	100.000	4	400.000	
445	NGÔ NGUYỄN TƯỜNG VY	8.1	100.000	4	400.000	
446	NGUYỄN THỊ TƯỜNG VY	8.1	100.000	4	400.000	
447	NGUYỄN TƯỜNG VY	8.1	100.000	4	400.000	
448	NGUYỄN THỊ Y HUỠNH	8.1	100.000	4	400.000	
449	LUÂN NHÃ THUY	8.1	100.000	4	400.000	
450	LÊ THỊ TRÀ MY	8.1	100.000	4	400.000	
451	NGUYỄN HẰNG THUY AN	8.2	100.000	4	400.000	
452	NGUYỄN HOÀNG ANH	8.2	100.000	4	400.000	
453	LÊ NGỌC THUY DƯƠNG	8.2	100.000	4	400.000	
454	TRẦN TRỌNG ĐỨC	8.2	100.000	4	400.000	
455	TRƯƠNG NGỌC HÀ	8.2	100.000	4	400.000	
456	LÊ BẢO HÂN	8.2	100.000	4	400.000	
457	NHÂM GIA HUY	8.2	100.000	4	400.000	
458	PHẠM NGỌC NGÂN HUỠNH	8.2	100.000	4	400.000	
459	CHÂU NGUYỄN HUỠNH KHANG	8.2	100.000	4	400.000	
460	LÊ PHÚC KHANG	8.2	100.000	4	400.000	
461	NGUYỄN TRẦN TUẤN KHANG	8.2	100.000	4	400.000	
462	TRẦN QUỐC KHANG	8.2	100.000	4	400.000	
463	PHAN GIA KIỆT	8.2	100.000	4	400.000	
464	NGUYỄN HUỠNH TẤN LỘC	8.2	100.000	4	400.000	
465	PHAN THỊ TUYẾT MINH	8.2	100.000	4	400.000	
466	LÊ NGỌC THẢO MY	8.2	100.000	4	400.000	
467	LƯƠNG HOÀNG NGHĨA	8.2	100.000	4	400.000	
468	NGUYỄN HỒNG NGỌC	8.2	100.000	2	200.000	Giảm từ tháng 11/2023
469	NGUYỄN QUỲNH BẢO NGỌC	8.2	100.000	4	400.000	
470	PHẠM THANH NGUYỄN	8.2	100.000	4	400.000	
471	NGÔ MINH NHẬT	8.2	100.000	4	400.000	
472	TRẦN LÊ KIỀU NHƯ	8.2	100.000	4	400.000	
473	NGUYỄN THANH PHONG	8.2	100.000	4	400.000	
474	NGUYỄN NGỌC BẢO THY	8.2	100.000	4	400.000	
475	LÊ TRUNG TÍNH	8.2	100.000	4	400.000	
476	PHAN THỊ THANH TRANG	8.2	100.000	4	400.000	
477	CHUNG HIỆU TRỌNG	8.2	100.000	4	400.000	
478	UNG NGUYỄN THANH TRÚC	8.2	100.000	4	400.000	
479	PHẠM THỊ NGỌC TUYỀN	8.2	100.000	4	400.000	
480	BÙI NGUYỄN VY VÂN	8.2	100.000	4	400.000	
481	VÕ KHÁNH VY	8.2	100.000	4	400.000	
482	NGUYỄN HOÀNG THIÊN AN	8.3	100.000	4	400.000	
483	HUỠNH THỊ MỸ DUYÊN	8.3	100.000	4	400.000	
484	LƯU TRÍ ĐỨC	8.3	100.000	4	400.000	
485	TRẦN MINH HẰNG	8.3	100.000	4	400.000	
486	NGUYỄN NGỌC HÂN	8.3	100.000	4	400.000	
487	HỒ ĐOÀN PHÚ HÙNG	8.3	100.000	4	400.000	
488	LƯƠNG THỊ NGỌC HƯƠNG	8.3	100.000	4	400.000	
489	BÙI BẢO PHÚC KHÁNH	8.3	100.000	4	400.000	
490	HÀ THẢO MY	8.3	100.000	4	400.000	
491	SÂM HUỠNH THẢO MY	8.3	100.000	4	400.000	
492	ĐẶNG VÕ HOÀNG NAM	8.3	100.000	4	400.000	

493	NGUYỄN THỊ THANH NHÀN	8.3	100.000	4	400.000	
494	KÁT NGUYỄN QUỲNH NHƯ	8.3	100.000	4	400.000	
495	NGUYỄN HUỲNH KHÁNH NHƯ	8.3	100.000	4	400.000	
496	NGUYỄN THỊ KHÁNH NHƯ	8.3	100.000	4	400.000	
497	LÊ ĐỨC PHÁT	8.3	100.000	4	400.000	
498	NGUYỄN TRẦN GIA PHÚ	8.3	100.000	4	400.000	
499	NGUYỄN THANH SÁNG	8.3	100.000	4	400.000	
500	NGUYỄN PHÙNG MINH TÂM	8.3	100.000	4	400.000	
501	LÊ THỊ LAN THANH	8.3	100.000	4	400.000	
502	NGUYỄN TẤN NHỰT THANH	8.3	100.000	4	400.000	
503	LÊ HOÀN THIÊN	8.3	100.000	4	400.000	
504	NGUYỄN THỊ ANH THƠ	8.3	100.000	4	400.000	
505	VÕ THỊ THI THƠ	8.3	100.000	4	400.000	
506	HUỲNH THỦY TIÊN	8.3	100.000	4	400.000	
507	VƯƠNG NGỌC THU TIÊN	8.3	100.000	4	400.000	
508	CAO NGỌC TƯỜNG VI	8.3	100.000	4	400.000	
509	VÕ THANH VY	8.3	100.000	4	400.000	
510	NGUYỄN NGỌC NHƯ Ý	8.3	100.000	4	400.000	
511	TRẦN PHƯƠNG ANH	8.4	100.000	4	400.000	
512	PHẠM NGỌC XUÂN BÁCH	8.4	100.000	4	400.000	
513	HỒ KHÁNH BĂNG	8.4	100.000	4	400.000	
514	PHẠM QUỐC CƯỜNG	8.4	100.000	4	400.000	
515	TRƯƠNG QUỐC ĐẠI	8.4	100.000	4	400.000	
516	NGÔ LÊ ANH ĐÀO	8.4	100.000	4	400.000	
517	DANH TRẦN MỸ ĐÌNH	8.4	100.000	4	400.000	
518	LÊ NGỌC KHÁNH ĐÔNG	8.4	100.000	4	400.000	
519	NGUYỄN ĐẶC KHÁNH HÀ	8.4	100.000	4	400.000	
520	NGÔ GIA HÂN	8.4	100.000	4	400.000	
521	NGUYỄN NGỌC GIA HÂN	8.4	100.000	4	400.000	
522	PHẠM NGỌC HÂN	8.4	100.000	4	400.000	
523	NGUYỄN MINH HIỂU	8.4	100.000	4	400.000	
524	NGUYỄN ĐOÀN MỸ HOA	8.4	100.000	4	400.000	
525	NGUYỄN TUYẾT HƯƠNG	8.4	100.000	4	400.000	
526	LÊ MINH KHANG	8.4	100.000	4	400.000	
527	NGUYỄN ĐĂNG KHÔI	8.4	100.000	4	400.000	
528	LÊ QUỐC KIẾT	8.4	100.000	4	400.000	
529	VÕ TẤN KIẾT	8.4	100.000	4	400.000	
530	VƯƠNG NGỌC LAN	8.4	100.000	4	400.000	
531	NGUYỄN TẤT BẢO LÂM	8.4	100.000	4	400.000	
532	PHAN TÙNG LÂM	8.4	100.000	4	400.000	
533	NGUYỄN THỊ THỦY LINH	8.4	100.000	4	400.000	
534	NGUYỄN NGỌC THẢO MY	8.4	100.000	4	400.000	
535	TRIỆU HỒNG NGUYỄN	8.4	100.000	4	400.000	
536	NGUYỄN MINH NHÂN	8.4	100.000	4	400.000	
537	ĐỖ MINH NHỰT	8.4	100.000	4	400.000	
538	TRẦN NGUYỄN TIÊN PHÚC	8.4	100.000	4	400.000	
539	NGUYỄN THẢO PHƯƠNG	8.4	100.000	4	400.000	
540	BÙI VIỆT THÀNH	8.4	100.000	4	400.000	
541	NGUYỄN THỊ HỒNG THẨM	8.4	100.000	4	400.000	
542	DƯƠNG GIA THIÊN	8.4	100.000	4	400.000	
543	TRẦN NGỌC MINH THƠ	8.4	100.000	4	400.000	
544	LÊ NGUYỄN ANH THƯ	8.4	100.000	4	400.000	
545	VÕ NGUYỄN ANH THƯ	8.4	100.000	4	400.000	
546	HỒ THANH TRÚC	8.4	100.000	4	400.000	
547	ĐOÀN NGUYỄN ĐỨC TRUNG	8.4	100.000	4	400.000	
548	VÕ LÝ TƯỜNG VY	8.4	100.000	4	400.000	
549	NGUYỄN THỊ LAN ANH	9.1	100.000	4	400.000	
550	TRẦN LÊ QUỲNH ANH	9.1	100.000	4	400.000	
551	ĐẶNG KHÁNH BĂNG	9.1	100.000	4	400.000	
552	ĐẶNG NGỌC MINH CHÂU	9.1	100.000	4	400.000	
553	CÔ NGÔ THÀNH DANH	9.1	100.000	4	400.000	
554	LÊ THANH HIỂU	9.1	100.000	4	400.000	
555	NGUYỄN TRẦN KIM HUỆ	9.1	100.000	4	400.000	



556	NGUYỄN QUANG HUY	9.1	100.000	4	400.000	
557	TRỊNH HOÀNG KHANG	9.1	100.000	4	400.000	
558	NGUYỄN CÔNG KHANH	9.1	100.000	4	400.000	
559	TRẦN DƯƠNG GIA LẠC	9.1	100.000	4	400.000	
560	VÕ THANH LÂM	9.1	100.000	4	400.000	
561	NGÔ MINH LỄ	9.1	100.000	4	400.000	
562	NGUYỄN HUỖNH KHÁNH LINH	9.1	100.000	4	400.000	
563	NGUYỄN THỊ NGỌC LINH	9.1	100.000	4	400.000	
564	CHUNG NGUYỄN NHẬT LONG	9.1	100.000	4	400.000	
565	HUỖNH HỒ QUANG LONG	9.1	100.000	4	400.000	
566	HUỖNH THỊ QUỖNH NGA	9.1	100.000	4	400.000	
567	NGUYỄN THỊ THÚY NGỌC	9.1	100.000	4	400.000	
568	TRẦN BẢO NGỌC	9.1	100.000	4	400.000	
569	VÕ KIM NGUYỄN	9.1	100.000	4	400.000	
570	ĐOÀN HUỖNH THẢO NHI	9.1	100.000	4	400.000	
571	TRẦN THỊ CẨM NHUNG	9.1	100.000	4	400.000	
572	DƯƠNG THANH PHONG	9.1	100.000	4	400.000	
573	LƯƠNG TRUNG PHONG	9.1	100.000	4	400.000	
574	ĐOÀN PHƯƠNG QUÂN	9.1	100.000	4	400.000	
575	HUỖNH QUỐC THÁI	9.1	100.000	4	400.000	
576	NGUYỄN THÀNH THÁI	9.1	100.000	4	400.000	
577	PHAN VĂN THÀNH	9.1	100.000	4	400.000	
578	NGUYỄN BẢO THỊ	9.1	100.000	4	400.000	
579	LÊ THỊ BÍCH TIỀN	9.1	100.000	4	400.000	
580	TRẦN LÊ NGỌC TRÂN	9.1	100.000	4	400.000	
581	VÕ THANH TRUNG	9.1	100.000	4	400.000	
582	HỒ VŨ THANH TÙNG	9.1	100.000	4	400.000	
583	LÝ DIỆU VY	9.1	100.000	4	400.000	
584	NGUYỄN CHÂU TƯỜNG VY	9.1	100.000	4	400.000	
585	TRẦN THỊ NGỌC KIM Y	9.1	100.000	4	400.000	
586	TRƯƠNG PHÚC AN	9.2	100.000	4	400.000	
587	NGUYỄN HỒNG DANH	9.2	100.000	4	400.000	
588	PHẠM VĂN HÙNG	9.2	100.000	4	400.000	
589	NGUYỄN ĐỨC HUY	9.2	100.000	4	400.000	
590	NGUYỄN HỒNG BẢO KHANG	9.2	100.000	4	400.000	
591	TẠ HUỖNH VĨNH KHOA	9.2	100.000	4	400.000	
592	NGUYỄN ĐĂNG KHÔI	9.2	100.000	4	400.000	
593	NGUYỄN KỶ MỸ LAN	9.2	100.000	4	400.000	
594	NGÔ MINH LỢI	9.2	100.000	4	400.000	
595	LÊ ĐỖ TÂM MAI	9.2	100.000	4	400.000	
596	NGUYỄN THỊ KIM NGA	9.2	100.000	4	400.000	
597	TRẦN KIM NGUYỄN	9.2	100.000	4	400.000	
598	ĐẶNG HOÀNG NGỌC NHƯ	9.2	100.000	4	400.000	
599	HUỖNH NGUYỄN MINH QUÂN	9.2	100.000	4	400.000	
600	LÊ HUỖNH HỒNG QUÂN	9.2	100.000	4	400.000	
601	NGUYỄN THANH SANG	9.2	100.000	4	400.000	
602	ĐINH TRƯỜNG SƠN	9.2	100.000	4	400.000	
603	NGUYỄN THANH TÂM	9.2	100.000	4	400.000	
604	PHẠM THỊ NGỌC THẢO	9.2	100.000	4	400.000	
605	CÙ THỊ HỒNG THỊ	9.2	100.000	4	400.000	
606	HỒ THỊ NGỌC THƠ	9.2	100.000	4	400.000	
607	NGUYỄN HOÀNG MINH THỨC	9.2	100.000	4	400.000	
608	HUỖNH MINH TIỀN	9.2	100.000	4	400.000	
609	NGUYỄN THANH TIỀN	9.2	100.000	4	400.000	
610	LÊ HOÀNG NGỌC TRANG	9.2	100.000	4	400.000	
611	NGUYỄN HỒNG TRANG	9.2	100.000	4	400.000	
612	NGUYỄN THỊ MINH TRANG	9.2	100.000	4	400.000	
613	TRẦN NGỌC QUỖNH TRÂM	9.2	100.000	4	400.000	
614	HUỖNH HÀ TIỀN TRÚC	9.2	100.000	4	400.000	
615	TRẦN NGỌC TỬ	9.2	100.000	4	400.000	
616	VÕ ANH TUẤN	9.2	100.000	4	400.000	
617	NGUYỄN THỊ THANH TUYỀN	9.2	100.000	4	400.000	
618	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG VY	9.2	100.000	4	400.000	

619	TRƯƠNG THỊ TƯỜNG VY	9.2	100.000	4	400.000	
620	NGUYỄN HỒ NHƯ Ý	9.2	100.000	4	400.000	
621	HUỖNH LA KIM YẾN	9.2	100.000	4	400.000	
622	LÊ HUỖNH PHƯƠNG DUYÊN	9.2	100.000	3	300.000	Tăng từ tháng 10/2023
623	LÊ TUẤN ANH	9.3	100.000	4	400.000	
624	VÕ TRẦN KHÁNH ÂN	9.3	100.000	4	400.000	
625	NGUYỄN PHAN DUY BẢO	9.3	100.000	4	400.000	
626	HỒ KHÁNH BĂNG	9.3	100.000	4	400.000	
627	TRẦN NGỌC BẢO CHÂU	9.3	100.000	4	400.000	
628	CAO THỊ THÙY DƯƠNG	9.3	100.000	4	400.000	
629	VƯƠNG PHÁT ĐẠT	9.3	100.000	4	400.000	
630	LƯƠNG NHẬT HUY	9.3	100.000	4	400.000	
631	PHAN ĐẶNG ANH HUỖNH	9.3	100.000	4	400.000	
632	NGUYỄN BÙI ANH KHANG	9.3	100.000	4	400.000	
633	NGUYỄN TRẦN CHI LÂM	9.3	100.000	4	400.000	
634	HUỖNH KIM NGÂN	9.3	100.000	4	400.000	
635	ĐINH HỒ TRỌNG NHÂN	9.3	100.000	4	400.000	
636	NGUYỄN TRỌNG NHÂN	9.3	100.000	4	400.000	
637	TRẦN NGUYỄN KIM NHƯ	9.3	100.000	4	400.000	
638	DƯƠNG VŨ DUY PHONG	9.3	100.000	4	400.000	
639	NGUYỄN KIM PHÚC	9.3	100.000	4	400.000	
640	NGUYỄN THỊ HUỆ PHƯỚC	9.3	100.000	4	400.000	
641	NGUYỄN THỊ NGỌC PHƯƠNG	9.3	100.000	4	400.000	
642	LÊ MINH QUÂN	9.3	100.000	4	400.000	
643	LỤC HẢI QUÝ	9.3	100.000	4	400.000	
644	NGUYỄN ĐỖ BẢO QUYÊN	9.3	100.000	4	400.000	
645	NGUYỄN BÙI THÚY QUỖNH	9.3	100.000	4	400.000	
646	VÕ MINH SƠN	9.3	100.000	4	400.000	
647	PHAN CHÍ TÀI	9.3	100.000	4	400.000	
648	HUỖNH THỊ THANH THẢO	9.3	100.000	4	400.000	
649	TRƯƠNG THANH THẢO	9.3	100.000	4	400.000	
650	LÊ THỊ THU	9.3	100.000	4	400.000	
651	VÕ THỊ NGỌC THÙY	9.3	100.000	4	400.000	
652	HUỖNH THỊ KIỀU TRÂM	9.3	100.000	4	400.000	
653	TRẦN NGUYỄN ĐAN TRUNG	9.3	100.000	4	400.000	
654	TRẦN THANH TUYỀN	9.3	100.000	4	400.000	
655	NGUYỄN HỮU VINH	9.3	100.000	4	400.000	
656	HUỖNH HOÀNG VŨ	9.3	100.000	4	400.000	
657	NGUYỄN NGỌC THÚY VY	9.3	100.000	4	400.000	
658	NGUYỄN NGỌC NGUYỄN	9.3	100.000	4	400.000	
659	BẠCH NGUYỄN BÌNH AN	9.4	100.000	4	400.000	
660	NGUYỄN GIA AN	9.4	100.000	4	400.000	
661	TRẦN NGỌC DUY ANH	9.4	100.000	4	400.000	
662	NGUYỄN DƯƠNG THIÊN ÂN	9.4	100.000	4	400.000	
663	NGUYỄN TRẦN THÁI BẢO	9.4	100.000	4	400.000	
664	HỒ PHAN THANH DUNG	9.4	100.000	4	400.000	
665	NGUYỄN TẤN ĐẠT	9.4	100.000	4	400.000	
666	PHẠM TRƯƠNG MINH ĐĂNG	9.4	100.000	4	400.000	
667	VŨ NGỌC THIÊN HÂN	9.4	100.000	4	400.000	
668	NGUYỄN CÔNG HIỆP	9.4	100.000	4	400.000	
669	LÊ ĐÔNG HIỆU	9.4	100.000	4	400.000	
670	HUỖNH GIA HUY	9.4	100.000	4	400.000	
671	BÙI TUẤN KHANG	9.4	100.000	4	400.000	
672	PHẠM ĐĂNG KHOA	9.4	100.000	4	400.000	
673	NGUYỄN MẠNH KHỎE	9.4	100.000	4	400.000	
674	NGUYỄN ANH KHÔI	9.4	100.000	4	400.000	
675	NGUYỄN TUẤN KIẾT	9.4	100.000	4	400.000	
676	VƯƠNG THANH LIÊM	9.4	100.000	4	400.000	
677	ĐỖ NGỌC LINH	9.4	100.000	4	400.000	
678	NGUYỄN HOÀNG KHÁNH NAM	9.4	100.000	4	400.000	
679	NGUYỄN HOÀNG NGHĨA	9.4	100.000	4	400.000	
680	LÊ KIM BẢO NGỌC	9.4	100.000	4	400.000	
681	NGUYỄN HỒNG NGỌC	9.4	100.000	4	400.000	



682	TRẦN THỊ THANH NGỌC	9.4	100.000	4	400.000
683	ĐOÀN HÙNG NGUYỄN	9.4	100.000	4	400.000
684	TRẦN NGỌC UYÊN NHI	9.4	100.000	4	400.000
685	HỒ GIA PHÁT	9.4	100.000	4	400.000
686	TRỊNH HÀ GIA PHÚ	9.4	100.000	4	400.000
687	NGUYỄN LÊ SƠN	9.4	100.000	4	400.000
688	NGUYỄN NGỌC THANH THẢO	9.4	100.000	4	400.000
689	NGUYỄN NGỌC ANH THƯ	9.4	100.000	4	400.000
690	NGUYỄN THÂN THƯỜNG	9.4	100.000	4	400.000
691	HÀ MINH TIẾN	9.4	100.000	4	400.000
692	TRƯƠNG THỊ MỸ TUYỀN	9.4	100.000	4	400.000
693	TRẦN NGỌC NHẢ VY	9.4	100.000	4	400.000
694	DƯƠNG NGỌC YẾN NHI	9.4	100.000	4	400.000
695	VÕ DUY AN	9.5	100.000	4	400.000
696	HỒ CÁT LAM ANH	9.5	100.000	4	400.000
697	NGUYỄN HỒ NHƯ ANH	9.5	100.000	4	400.000
698	PHẠM NGỌC MAI CHI	9.5	100.000	4	400.000
699	NGUYỄN NGÂN HÀ	9.5	100.000	4	400.000
700	TRẦN KHÁNH HẠ	9.5	100.000	4	400.000
701	TRẦN CAO HÙNG	9.5	100.000	4	400.000
702	VŨ THIÊN HƯƠNG	9.5	100.000	4	400.000
703	NGUYỄN PHƯƠNG KHÁNH	9.5	100.000	4	400.000
704	LÊ HUỠNH ANH KHOA	9.5	100.000	4	400.000
705	VŨ HUỠNH NHẬT MINH	9.5	100.000	4	400.000
706	TRƯƠNG NHẬT NAM	9.5	100.000	4	400.000
707	VŨ NGỌC ÁNH NGÂN	9.5	100.000	4	400.000
708	VŨ NGỌC CHÂU NGÂN	9.5	100.000	4	400.000
709	HỨA BẢO NGUYỄN	9.5	100.000	4	400.000
710	VŨ CAO MINH NHÂN	9.5	100.000	4	400.000
711	NGUYỄN BÙI TUYẾT NHI	9.5	100.000	4	400.000
712	PHAN VŨ TUYẾT NHI	9.5	100.000	4	400.000
713	HUỠNH NGUYỄN KHÁNH NHƯ	9.5	100.000	4	400.000
714	NGUYỄN TOÀN PHÁT	9.5	100.000	4	400.000
715	TRƯƠNG HỒ PHÁT	9.5	100.000	4	400.000
716	HUỠNH PHẠM UYÊN PHƯƠNG	9.5	100.000	4	400.000
717	NGUYỄN BÙI TUYẾT PHƯƠNG	9.5	100.000	4	400.000
718	CAO KIM ĐĂNG QUANG	9.5	100.000	4	400.000
719	ĐẶNG KIM QUYÊN	9.5	100.000	4	400.000
720	TRẦN NHƯ QUỲNH	9.5	100.000	4	400.000
721	LÊ TRUNG SƠN	9.5	100.000	4	400.000
722	VĂN THÀNH TÀI	9.5	100.000	4	400.000
723	ĐOÀN PHẠM ANH THƯ	9.5	100.000	4	400.000
724	PHẠM HOÀI THƯƠNG	9.5	100.000	4	400.000
725	LÊ NHẢ THY	9.5	100.000	4	400.000
726	PHẠM LÊ KIỀU TRANG	9.5	100.000	4	400.000
727	LÊ HÂN BẢO TRẦN	9.5	100.000	4	400.000
728	NGUYỄN THỊ NHẢ TRẦN	9.5	100.000	4	400.000
729	ĐOÀN XUÂN TRÍ	9.5	100.000	4	400.000
730	NGUYỄN QUỐC TRIỆU	9.5	100.000	4	400.000
731	HUỠNH TRÍ TRỌNG	9.5	100.000	4	400.000
732	TRẦN THỊ THANH TRÚC	9.5	100.000	4	400.000
733	VƯƠNG ĐẶNG MAI VY	9.5	100.000	4	400.000
<b>TỔNG CỘNG</b>					<b>292.700.000</b>

Số tiền bằng chữ: Hai trăm chín mươi hai triệu bảy trăm ngàn đồng.

Người lập bảng



Trần Thị Ngọc

Cần Thơ, ngày 15 tháng 4 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị



Trương Văn Hùng